

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HS-PT
Ngày: 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Tư

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2017/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lâm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo: **Lâm Văn T**, sinh năm 1984 tại Trà Vinh; nơi cư trú: Số 284 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 7, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ Trần Thị Cẩm G; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn C là Luật sư – Văn phòng luật sư Đặng Văn C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10-6-2016, Đặng Hoàng M, nơi cư trú: Khóm 7, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh gọi điện thoại kêu Lâm Văn T chuẩn bị các dụng cụ gồm: súng điện tự chế có mũi tên được nối với kích điện bình ắc quy xe

môtô; băng keo màu đen để đi bắt trộm chó bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đặng Hoàng M điều khiển xe mô tô, loại Exciter, màu xám-đỏ, biển số 84B1-268.xx và mang theo 02 túi nilong màu đen đến nhà Lâm Văn T. Sau đó, Đặng Hoàng M điều khiển xe chở Lâm Văn T mang theo súng điện tự chế và băng keo màu đen đến địa bàn xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện thấy 01 con chó lông màu vàng - đen, Đặng Hoàng M điều khiển xe đến gần và dừng lại, Lâm Văn T bắn mũi tên phóng điện làm con chó bị bất tỉnh. Lâm Văn T dùng băng keo dán miệng con chó lại rồi đưa vào túi nilong và đem lên xe chạy đi. Khi qua khỏi cầu Cổ Chiên, đến khu vực thuộc địa bàn huyện M, tỉnh Bến Tre, Lâm Văn T và Đặng Hoàng M dùng súng bắn và bắt được 02 con chó đem bỏ vào túi nilong. Đặng Hoàng M tiếp tục điều khiển xe chở Lâm Văn T trên Quốc lộ 57 đến địa bàn các xã A, G và T thuộc huyện T, tỉnh Bến Tre, Lâm Văn T dùng súng bắn và bắt được thêm 06 con chó đem bỏ vào hai túi nilong. Đến khoảng 04 giờ 15 phút ngày 11-6-2016, Đặng Hoàng M điều khiển xe chở Lâm Văn T và số chó trộm được về thành phố Trà Vinh để tiêu thụ. Khi đến khu vực ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh phát hiện truy đuổi và bắt giữ được Lâm Văn T cùng tang vật giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành điều tra; riêng Đặng Hoàng M đã vớt xe bên đường và bỏ trốn nên không làm việc được.

Vật chứng vụ án đã thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 (một) con chó cái, lông màu đen - vàng, trọng lượng 11kg, trên cổ có dây xích trọng lượng 0,2kg;
- 01 (một) con chó đực, lông màu vàng - đen, trọng lượng 15kg;
- 01 (một) con chó đực, lông màu trắng - đen, trọng lượng 15kg;
- 01 (một) con chó cái, lông màu vàng - đen, trọng lượng 11kg;
- 01 (một) con chó cái, lông màu đen - vàng, trọng lượng 17kg;
- 01 (một) con chó cái, lông màu đen - trắng, trọng lượng 13,5kg;
- 01 (một) con chó đực, lông màu vàng - đen, trọng lượng 14kg;
- 01 (một) con chó đực, lông màu trắng - vàng, trọng lượng 12kg;
- 01 (một) con chó cái, lông màu đen - vàng, trọng lượng 12kg;
- 02 (hai) bao nilong màu đen (dùng để đựng 09 con chó nói trên);
- 01 (một) xe mô tô, loại xe EXCITER, biển số 84B1-268.xx, màu xám-đỏ, số máy 1S9A0773xx, số khung RLCE1S9A0GY0773xx, kiểm tra bên trong xe không có tài sản;
- 01 (một) cục biến điện loại 08 sò, một đầu được mắc với dây điện vào nguồn điện bình ac quy xe mô tô, đầu còn lại mắc dây điện với chui điện;
- 02 (hai) cây mũi chĩa tự chế có thân bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 33,2cm; 01 đầu có rãnh hình chữ V; trên thân có 01 lỗ nhỏ cách đầu có rãnh chữ V là 6,5cm; đầu còn lại gắn 02 mũi kim loại được mài nhọn, mỗi mũi dài 5,8cm.
- 01(một) điện thoại di động hiệu Mobiistar, B208 màu đen, đã qua sử dụng,

bị ướt nước;

- 01 (một) mũ bảo hiểm xe gắn máy, màu vàng đã cũ, bị hỏng;
- 01 (một) quần Jean, loại quần nam, màu xanh, đã cũ;
- 01 (một) áo khoác màu đen, đã cũ;
- 01 (một) áo thun, tay dài, màu đen - trắng đã cũ.

Ngày 11/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành tiêu hủy 09 (chín) con chó đã thu giữ nêu trên do bị phân hủy và không có điều kiện bảo quản.

Tại Biên bản họp định giá tài sản số 52/BB-HĐĐG ngày 27-6-2016 và các Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 07-02-2017; số 24/KL-HĐĐG ngày 13-3-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T xác định: 09 con chó có tổng trọng lượng 120,5kg có tổng giá trị là 5.422.500 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định được chủ sở hữu đối với 06 con chó do Lâm Văn T bắt trộm trên địa bàn huyện T gồm: Huỳnh Văn H, Tống Thái C, Nguyễn Hữu P, Thái Văn T (cùng ngụ tại xã G); Trần Văn H (ngụ tại xã T) và Trần Thị D (ngụ xã A). Còn lại 02 con chó trên địa bàn huyện M, tỉnh Bến Tre và 01 con chó trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh không xác định được chủ sở hữu.

Ngày 07-3-2017, Lâm Văn T đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.422.500 đồng để bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho anh Tống Thái C số tiền 765.000 đồng; trả cho Nguyễn Hữu P 540.000 đồng; trả cho Thái Văn T 607.000 đồng; trả cho Trần Văn H 540.000 đồng; trả cho Huỳnh Văn H 675.000 đồng và trả cho chị Trần Thị D 495.000 đồng.

Đối với xe mô tô Exciter, biển số 84B 1-268.xx là tài sản thuộc quyền sở hữu của Võ Quốc B, sinh năm: 1978, cư trú tại số 15/7, khóm 7, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, anh B cho thuê nhưng không biết rõ các đối tượng thuê xe để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó, ngày 21-02-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho anh B xe mô tô nói trên và anh B không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HS-ST ngày 14-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20-9-2017 bị cáo Lâm Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Văn T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được

hưởng án treo

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp. Về nội dung: bị cáo đã bắt trộm 09 con chó có tổng trọng lượng 120,5kg với tổng giá trị là 5.422.500 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng; mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết đang điều trị bệnh hen phế quản, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 06 (Sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ văn hóa học lớp 1 nên khả năng nhận thức có phần bị hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị bệnh hen phế quản thường xuyên nhập viện điều trị và căn bệnh kéo dài đến nay hơn 05 năm, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lâm Văn T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Vào đêm ngày 10 rạng sáng ngày 11-6-2017, Lâm Văn T cùng với Đặng Hoàng M đã thực hiện hành vi lén lút

bắt trộm 09 con chó của nhiều người bị hại trên địa bàn xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, địa bàn huyện M và các xã A, G và T thuộc huyện T, tỉnh Bến Tre. Tại Biên bản họp định giá tài sản số 52/BB-HĐĐG ngày 27-6-2016 và các Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 07-02-2017; số 24/KL-HĐĐG ngày 13-3-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T xác định 09 con chó có tổng trọng lượng 120,5kg với tổng giá trị là 5.422.500 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lâm Văn T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn T 06 tháng tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, với mục đích bắt trộm chó bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo đã chuẩn bị công cụ từ trước, trực tiếp dùng súng điện tự chế bắn chó bất tỉnh, dùng băng keo dán miệng chó lại để tránh bị phát hiện, bị cáo thực hiện hành vi bắt trộm chó một cách liên tục, trên nhiều địa bàn, chỉ trong một đêm đã bắt trộm 09 con chó của nhiều người, điều đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội; mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết đang điều trị bệnh hen phế quản. Tuy nhiên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù và không cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng. Xét thấy các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo là chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Lâm Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2017/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre; xử phạt bị cáo Lâm Văn T 06 (Sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Lâm Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện T (3b);
- Công an và VKSND huyện T (2b);
- Chi cục THADS T (1b);
- UBND phường 7, thành phố T (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(đã ký)

Tôn Văn Thông